

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Quốc T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Pha N, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T, trình bày:

Ngày 23/3/2020 âm lịch, bà cho ông Nguyễn Pha N vay số tiền 30.000.000 đồng, việc vay hai bên có làm biên nhận với nhau do ông N ký tên vào biên nhận. Thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, 02 tháng trả lại gốc; việc thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ chỉ nói miệng không có ghi vào biên nhận, mục đích vay là để đi

xà lang cát. Ông N có trả lãi được 02 tháng, mỗi tháng 600.000 đồng, đến nay chưa trả gốc. Nay bà yêu cầu ông N trả tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/7/2022, tính tròn là 28 tháng, lãi suất 1,66%/tháng (28 tháng x 1,66% x 30.000.000 đồng) là 13.944.000 đồng; trừ 1.200.000 đồng ông N đã trả lãi, nên tiền lãi còn lại là 12.744.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 42.744.000 đồng. Tại phiên tòa, bà thống nhất yêu cầu Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất lại 0,83%/tháng, số tiền lãi nhận thừa trừ vào vốn gốc và tính lãi tiếp.

Bị đơn, anh Nguyễn Pha N đã được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng ông N vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N trả cho bà T số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà bà T đưa ra nên bà T không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét việc bà T yêu cầu ông N trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi là có căn cứ để chấp nhận, vì: Ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc ông N phải trả cho bà T bộ tiền vay nợ gốc và lãi theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về Lãi suất:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. ...

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”

[6] Do bà T thống nhất mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi nhận thừa trừ vào gốc mới tính lãi tiếp, nên tiền lãi được tính lại như sau:

[7] Tiền lãi của 2 tháng đầu: $30.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 498.000 \text{ đồng}$.

[8] Tiền lãi nhận thừa $1.200.000 \text{ đồng} - 498.000 \text{ đồng} = 702.000 \text{ đồng}$.

[9] Trừ vào tiền gốc: $30.000.000 \text{ đồng} - 702.000 \text{ đồng} = 29.298.000 \text{ đồng}$.

[10] Tiền lãi 26 tháng tiếp theo: $29.298.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 26 \text{ tháng} = 6.322.000 \text{ đồng}$ (lấy tròn số).

[11] Lãi và vốn gốc: $29.298.000 \text{ đồng} + 6.322.000 \text{ đồng} = 35.620.000 \text{ đồng}$, buộc ông N phải trả cho bà T.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử lý theo quy định. Ông N phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà T là 1.781.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp 1.095.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 95, 144, 147, 161, 162 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Pha N trả cho bà Dương Thị Quốc T số tiền vay còn nợ 35.620.000 (Ba mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Pha N phải chịu 1.781.000 (Một triệu bảy trăm tám mươi một nghìn) đồng.

3.2. Trả lại cho bà Dương Thị Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.095.000 đồng theo Biên lai số 0003970 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2022) ; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú